

Số: 901/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp các môn văn hóa cho sinh viên các khóa thi lại Tháng 12/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-LTT-TC ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-LTT-ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-LTT-ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức

thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa; xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề, Trung cấp chuyên nghiệp cho sinh viên các khóa năm học 2022 - 2023;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp các môn văn hóa ngày 28 tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 234 sinh viên các khóa thi lại đủ điều kiện tốt nghiệp các môn văn hóa (danh sách đính kèm).

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TS-ĐT (Thư 2b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Văn Đệ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
ĐỢT XÉT THÁNG 12/2022

*(Kèm theo Quyết định số 901/QĐ-LTT-ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	16001274	Nguyễn Tiến	Kiên	Nam	01/05/2000	16TCN-Đ	
2	16000209	Đặng Vũ Thành	Nam	Nam	15/05/2001	16TCN-QTM1	
3	17000098	Đỗ Phạm Anh	Khoa	Nam	05/5/2002	17T4-CNÔ1	
4	17000271	Phạm Nguyễn Đăng	Trường	Nam	18/4/2002	17T4-CNÔ2	
5	17000708	Phan Quang	Vinh	Nam	02/10/2002	17T4-CNÔ3	
6	17000395	Bùi Thành	Tâm	Nam	09/06/2002	17T4-ĐCN1	
7	17001036	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	21/09/1999	17T4-ĐCN1	
8	17000039	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	19/6/2002	17T4-ĐĐT1	
9	17000008	Đặng Hoàng Nhật	Khang	Nam	16/11/2002	17T4-ĐTC1	
10	17003107	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	19/10/2002	17T4-ĐTC1	
11	17000258	Bùi Đặng Ngọc	San	Nam	10/11/2002	17T4-NNA1	
12	17003530	Trần Phi	Hải	Nam	02/09/2000	17T4-QTM1	
13	17000192	Nguyễn Đoàn Trung	Trực	Nam	08/11/2002	17T4-QTM1	
14	17000471	Lê Minh	Hào	Nam	06/12/2001	17T4-THU1	
15	17002227	Nguyễn Thị Cẩm	Phượng	Nữ	18/12/2002	17T4-THU1	
16	17002630	Nguyễn Phước Quý	Đạt	Nam	22/03/2002	17T4-TKW1	
17	18001541	Trần Trọng	Đại	Nam	22/02/2003	18T4-CMT1	
18	18000760	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	11/07/2003	18T4-CMT1	
19	18000110	Nguyễn Ngọc	Thiên	Nam	21/10/2003	18T4-CMT1	
20	18000447	Trần Minh	Hiếu	Nam	10/12/2003	18T4-CNÔ1	
21	18000060	Nguyễn Hồ Hoàng	Huynh	Nam	19/05/2003	18T4-CNÔ1	
22	18000211	Lý Hữu	Lợi	Nam	30/03/2003	18T4-CNÔ1	
23	18000568	Huỳnh Đức	Thọ	Nam	12/09/2002	18T4-CNÔ3	
24	18001287	Nguyễn Sanh Minh	Phước	Nam	02/05/2003	18T4-CNÔ5	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
25	18001478	Huỳnh Nhật Tấn	Phát	Nam	12/10/2002	18T4-ĐCN1	
26	18000723	Lê Ngọc	Thạch	Nam	11/08/2003	18T4-ĐCN1	
27	18000423	Phan Nguyễn Nhật	Trường	Nam	27/12/2003	18T4-ĐCN1	
28	18002199	Nguyễn Hoàng Khương	Duy	Nam	16/02/2002	18T4-ĐĐT1	
29	18000671	Trần Quốc	Nam	Nam	24/03/2003	18T4-ĐĐT1	
30	18003348	Ngô Trí	Tài	Nam	22/10/2003	18T4-ĐĐT1	
31	18000113	Huỳnh Lê Trường	Thịnh	Nam	24/05/2003	18T4-ĐĐT1	
32	18001427	Ngô Văn	Huỳnh	Nam	23/11/2002	18T4-KTD1	
33	18000182	Thái Minh	Hào	Nam	29/05/2003	18T4-KXD1	
34	18000763	Phạm Nguyễn Duy	Khang	Nam	24/11/2003	18T4-LTM1	
35	18000539	Đặng Hoàng	Sang	Nam	27/05/2003	18T4-LTM1	
36	18000020	Mai Hoàng	Minh	Nam	10/06/2001	18T4-NNA1	
37	18000261	Trần Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	22/08/2003	18T4-NNA1	
38	18000357	Nguyễn Tú	Uyên	Nữ	15/07/2003	18T4-NNA1	
39	18001162	Đoàn Thị	Phụng	Nữ	16/04/2003	18T4-NNA2	
40	18001121	Nguyễn Hoàng	Trang	Nữ	23/12/2003	18T4-NNA2	
41	18001446	Trần Anh	Thư	Nữ	05/09/2003	18T4-QTD2	
42	18002032	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	08/08/2003	18T4-THU1	
43	18000434	Hồng Châu	Hoàn	Nữ	06/12/2003	18T4-TKĐ1	
44	18000684	Hồ Đỗ Tú	Nhi	Nữ	19/12/2003	18T4-TKĐ1	
45	18000501	Huỳnh Nhật	Trường	Nam	16/06/2003	18T4-TKĐ1	
46	19004024	Nguyễn Minh	Hải	Nam	24/01/2001	19T2-ĐCN1	
47	19004518	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	29/04/2001	19T2-ĐCN1	
48	19003146	Nguyễn Minh	Trung	Nam	30/07/2001	19T2-ĐCN1	
49	19004600	Trà Anh	Duy	Nam	21/08/2001	19T2-QTM1	
50	19003737	Nguyễn Trần	Phương	Nam	02/05/2001	19T2-QTM1	
51	19000862	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	26/08/2004	19T4-ANM2	
52	19000702	Hồ Quang	Vinh	Nam	29/11/2004	19T4-ANM2	
53	19001614	Nguyễn Hoàn	Phúc	Nam	12/02/2004	19T4-CCK1	
54	19001564	Phùng Nguyễn Hoàng	Tâm	Nam	08/04/2004	19T4-CCK1	
55	19001946	Nguyễn Quốc	Thông	Nam	21/07/2003	19T4-CCK1	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
56	19000263	Nguyễn Văn	Tĩnh	Nam	02/07/2000	19T4-CCK1	
57	19000777	Nguyễn Đại	Hào	Nam	14/05/2004	19T4-CĐT1	
58	19000998	Bùi Văn	Hoàng	Nam	29/10/2004	19T4-CĐT1	
59	19002213	Văn Tô Minh	Huy	Nam	01/10/2004	19T4-CĐT1	
60	19002542	Nguyễn Thanh	Phát	Nam	25/07/2004	19T4-CĐT1	
61	19001333	Văn Đức	Thiện	Nam	12/08/2004	19T4-CĐT1	
62	19001157	Nguyễn Gia Hoài	Bảo	Nam	01/08/2004	19T4-CKC1	
63	19001572	Đặng Trung	Hậu	Nam	28/12/2004	19T4-CKC1	
64	19001052	Đinh Hoàng	Khánh	Nam	09/04/2003	19T4-CKC1	
65	19001342	Nguyễn Phan	Thái	Nam	02/10/2002	19T4-CKC1	
66	19003547	Phạm Tuấn	Bảo	Nam	31/05/2003	19T4-CKC2	
67	19002718	Ung Văn	Khoa	Nam	24/07/2004	19T4-CKC2	
68	19000647	Lê Anh	Khôi	Nam	24/02/2003	19T4-CKC2	
69	19001222	Trần Nhật	Minh	Nam	25/06/2004	19T4-CMT1	
70	19001290	Nguyễn Thanh	Nhân	Nam	05/04/2004	19T4-CMT1	
71	19001460	Chương Thạch	Tuấn	Nam	20/03/2004	19T4-CMT1	
72	19003161	Dương Minh	Hoàng	Nam	17/02/2004	19T4-CMT2	
73	19001009	Đào Thị Huệ	Băng	Nữ	12/02/2004	19T4-CNM1	
74	19001745	Nguyễn Vũ Ánh	Dương	Nữ	14/02/2003	19T4-CNM1	
75	19001566	Phạm Quỳnh	My	Nữ	19/09/2004	19T4-CNM1	
76	19000849	Đậu Thùy Kiều	Ngân	Nữ	12/04/2004	19T4-CNM1	
77	19000914	Lý Bích	Ngọc	Nữ	02/05/2004	19T4-CNM1	
78	19000146	Nguyễn Mạnh	Chinh	Nam	12/10/2004	19T4-CNÔ1	
79	19000141	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	09/07/2004	19T4-CNÔ1	
80	19000056	Bành Nguyễn Cao	Minh	Nam	17/07/2004	19T4-CNÔ1	
81	19000064	Xa Đồng	Phúc	Nam	09/10/2003	19T4-CNÔ1	
82	19000086	Giang Lê Đức	Tâm	Nam	07/07/2004	19T4-CNÔ1	
83	19001362	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	20/09/2004	19T4-CNÔ1	
84	19000305	Phan Tuấn	Anh	Nam	01/07/2003	19T4-CNÔ2	
85	19000252	Bùi Quang	Hùng	Nam	02/04/2003	19T4-CNÔ2	
86	19000311	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	24/11/2004	19T4-CNÔ2	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
87	19000296	Ngô Vũ Hoàng	Sơn	Nam	24/09/2004	19T4-CNÔ2	
88	19000382	Nguyễn Anh	Tiến	Nam	02/12/2004	19T4-CNÔ2	
89	19000353	Hồ Văn	Triều	Nam	08/01/2003	19T4-CNÔ2	
90	19000586	Phạm Minh	Hoàng	Nam	17/09/2004	19T4-CNÔ3	
91	19000433	Nguyễn Chí	Khanh	Nam	20/06/2003	19T4-CNÔ3	
92	19000609	Nguyễn Huỳnh	Long	Nam	08/12/2004	19T4-CNÔ3	
93	19000762	Nguyễn Thành	Phát	Nam	04/12/2003	19T4-CNÔ4	
94	19001140	Trần Gia	Huy	Nam	24/06/2004	19T4-CNÔ5	
95	19001181	Nguyễn Ngọc Hoài	Minh	Nam	13/11/2004	19T4-CNÔ5	
96	19001151	Vũ Thanh	Tùng	Nam	27/12/2003	19T4-CNÔ5	
97	19001331	Huỳnh Minh	Anh	Nam	21/07/2004	19T4-ĐCN1	
98	19001135	Trần Thanh	Biêu	Nam	30/05/2003	19T4-ĐCN1	
99	19004004	Lê Đức	Hải	Nam	18/12/2003	19T4-ĐCN1	
100	19001399	Đinh Quang	Huy	Nam	31/07/2004	19T4-ĐCN1	
101	19001235	Nguyễn Huỳnh Minh	Quang	Nam	17/09/2004	19T4-ĐCN2	
102	19001515	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	04/04/2003	19T4-ĐCN2	
103	19000846	Trần Quốc	Thịnh	Nam	08/08/2001	19T4-ĐCN2	
104	19001387	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	12/04/2004	19T4-ĐCN2	
105	19000815	Lê Đình	An	Nam	20/02/2004	19T4-ĐĐT1	
106	19002082	Đoàn Khánh	Duy	Nam	29/02/2004	19T4-ĐĐT1	
107	19000254	Đào Ngọc	Phát	Nam	30/09/2004	19T4-ĐĐT1	
108	19000499	Nguyễn Hoàng	Tấn	Nam	11/06/2004	19T4-ĐĐT2	
109	19000329	Đặng Bá	Thắng	Nam	21/09/2003	19T4-ĐĐT2	
110	19001555	Nguyễn Văn Đông	Triều	Nam	12/12/2004	19T4-ĐĐT2	
111	19001581	Lê Văn	Tú	Nam	22/05/2004	19T4-ĐĐT2	
112	19001371	Trần Quốc	Anh	Nam	18/10/2004	19T4-KML1	
113	19001272	Nguyễn Văn	Bảo	Nam	18/11/2004	19T4-KML1	
114	19002000	Phạm Lâm Phan	Vũ	Nam	19/04/2004	19T4-KML1	
115	19000694	Đào Bảo	My	Nữ	06/01/2004	19T4-KTD1	
116	19001008	Lê Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	18/10/2004	19T4-KTD1	
117	19000527	Võ Thị Thu	Trang	Nữ	27/08/1998	19T4-KTD1	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
118	19003317	Trần Hà Kiều	Anh	Nữ	03/11/2002	19T4-KTD2	
119	19001766	Hoàng Minh	Hiếu	Nam	15/12/2003	19T4-KTD2	
120	19002180	Trần Hoài Gia	Huy	Nam	19/11/2004	19T4-KTD2	
121	19001763	My Đặng Đại	Phát	Nam	01/01/2003	19T4-KTD2	
122	19000954	Đào Thị Hoa	Quỳnh	Nữ	10/02/2004	19T4-KTD2	
123	19001738	Trần Anh	Tài	Nam	14/07/2003	19T4-KXD1	
124	19000347	Nguyễn Hoàng Phương	An	Nam	01/11/2003	19T4-LDL1	
125	19000301	Lương Công	Đạt	Nam	20/08/2004	19T4-LDL1	
126	19000124	Lê Phước	Huy	Nam	16/03/2004	19T4-LDL1	
127	19003441	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	23/06/2003	19T4-LDL1	
128	19002176	Chí Quang	Phú	Nam	14/12/2004	19T4-LDL1	
129	19005038	Hồ Quốc	Thoại	Nam	16/10/2004	19T4-LDL1	
130	19001247	Phan Thanh	Tùng	Nam	17/06/2002	19T4-LDL1	
131	19001334	Hoàng Hữu	Minh	Nam	06/04/2004	19T4-LGT1	
132	19000140	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	25/10/2003	19T4-LGT1	
133	19001220	Phạm Hữu	Phúc	Nam	28/02/2004	19T4-LGT1	
134	19001531	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	07/09/2004	19T4-LGT1	
135	19001245	Nguyễn Bùi Khánh	Vy	Nữ	11/04/2004	19T4-LGT1	
136	19000095	Nguyễn Ngọc Hoàng	Ân	Nữ	08/04/2004	19T4-LTM1	
137	19000280	Phạm Ngọc Thiên	Bảo	Nam	23/08/2004	19T4-LTM1	
138	19000810	Võ Cao	Kỳ	Nam	01/02/2004	19T4-LTM1	
139	19000277	Phạm Anh	Tú	Nam	28/06/2002	19T4-LTM1	
140	19000053	Trương Thị Hải	Yến	Nữ	18/01/2004	19T4-LTM1	
141	19000981	Phạm Tuấn	Anh	Nam	21/08/2004	19T4-LTM2	
142	19001420	Đặng Bá	Duy	Nam	26/06/2004	19T4-LTM2	
143	19001484	Trần Đình Nguyễn	Khánh	Nam	05/01/2004	19T4-LTM2	
144	19001822	Đỗ Minh	Tiến	Nam	15/11/2004	19T4-LTM2	
145	19000673	Bùi Nguyễn Kỳ	Duyên	Nữ	06/09/2004	19T4-NNA1	
146	19000638	Nguyễn Đặng Phương	Hằng	Nữ	25/12/2004	19T4-NNA1	
147	19000355	Phạm Đăng	Khoa	Nam	21/11/2003	19T4-NNA1	
148	19000392	Lương Tuyết	Linh	Nữ	01/01/2004	19T4-NNA1	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
149	19000894	Lê Dương Mai	Ngân	Nữ	10/10/2004	19T4-NNA1	
150	19000077	Trần Nhật	Quang	Nam	14/07/2004	19T4-NNA1	
151	19001104	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	29/09/2004	19T4-NNA1	
152	19000887	Đỗ Nguyễn Nhã	Uyên	Nữ	03/05/2004	19T4-NNA1	
153	19000874	Lê Như	Ý	Nữ	25/07/2004	19T4-NNA1	
154	19001416	Nguyễn Long Thiên	Ân	Nam	04/07/2004	19T4-NNA2	
155	19001188	Võ Ngọc Bảo	Châu	Nữ	07/09/2004	19T4-NNA2	
156	19001468	Ngô Gia	Đức	Nam	04/12/2004	19T4-NNA2	
157	19001304	Trần Ngọc	Giàu	Nữ	21/05/2004	19T4-NNA2	
158	19001300	Lưu Gia	Hân	Nữ	03/02/2004	19T4-NNA2	
159	19001488	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	09/03/2004	19T4-NNA2	
160	19001349	Nguyễn Thanh	Phú	Nam	04/08/2004	19T4-NNA2	
161	19001595	Trương Thị Mỹ	Tâm	Nữ	17/11/2004	19T4-NNA2	
162	19001226	Tổng Hoàng Trang	Thanh	Nữ	29/09/2003	19T4-NNA2	
163	19001320	Nguyễn Lê Hoàng	Trâm	Nữ	08/04/2004	19T4-NNA2	
164	19001522	Dương Thúy	Trang	Nữ	16/05/2002	19T4-NNA2	
165	19001314	Trần Phi	Tuyết	Nữ	26/11/2004	19T4-NNA2	
166	19001618	Lê Tấn	Khải	Nam	23/05/2004	19T4-NNA3	
167	19003086	Phạm Lê Duy	Khôi	Nam	11/03/2004	19T4-NNA3	
168	19002768	Phạm Ngọc Bảo	Trân	Nữ	06/06/2004	19T4-NNA3	
169	19001901	Huỳnh Kim	Văn	Nữ	24/05/2004	19T4-NNA3	
170	19000376	Đặng Minh	Cường	Nam	26/07/2004	19T4-QTD1	
171	19000731	Mai Thanh	Hà	Nữ	19/01/2004	19T4-QTD1	
172	19001394	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	Nữ	20/04/2002	19T4-QTD1	
173	19000052	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	22/06/2004	19T4-QTD1	
174	19001112	Phạm Đình Phương	Uyên	Nữ	14/08/2004	19T4-QTD1	
175	19001045	Vũ Quốc Hoàng	Anh	Nam	07/01/2004	19T4-QTM1	
176	19000350	Trần Chí	Bảo	Nam	02/06/2004	19T4-QTM1	
177	19001111	Lê Đức Huy	Bình	Nam	26/12/2001	19T4-QTM1	
178	19000032	Huỳnh Văn	Đạt	Nam	14/05/2004	19T4-QTM1	
179	19000099	Trần Thái Thành	Đạt	Nam	20/12/2004	19T4-QTM1	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
180	19000919	Hà Minh	Đức	Nam	23/09/2004	19T4-QTM1	
181	19001058	Phạm Quốc	Thái	Nam	11/06/2004	19T4-QTM1	
182	19002317	Phan Hồng	Dĩ	Nam	01/03/2004	19T4-TCD1	
183	19001669	Vũ Huy	Phong	Nam	07/01/2004	19T4-TCD1	
184	19001256	Dương Ngọc Kiều	Thanh	Nữ	13/11/2004	19T4-TCD1	
185	19000534	Nguyễn Lê Thanh	Bạch	Nam	19/12/2004	19T4-THU1	
186	19002258	Phan Anh	Huy	Nam	07/07/2004	19T4-THU1	
187	19001914	Trần Đức	Huy	Nam	12/03/2004	19T4-THU1	
188	19001656	Đinh Ánh	Linh	Nữ	19/11/2004	19T4-THU1	
189	19001260	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	05/01/2004	19T4-THU1	
190	19000850	Đậu Trịnh Như	Ngọc	Nữ	13/12/2004	19T4-THU1	
191	19001421	Phạm Duy	Tài	Nam	24/10/2004	19T4-THU1	
192	19000134	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	22/06/2004	19T4-THU1	
193	19001987	Trần Minh	Tiến	Nam	28/07/2004	19T4-THU1	
194	19000737	Nguyễn Thị Bảo	Trân	Nữ	31/05/2004	19T4-THU1	
195	19000238	Phạm Nguyễn Triều	Vỹ	Nam	06/01/2004	19T4-THU1	
196	19000456	Nguyễn Tiến	Long	Nam	28/07/2004	19T4-TKĐ1	
197	19000509	Hoàng Huy	Minh	Nam	16/07/2004	19T4-TKĐ1	
198	19000460	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nữ	28/11/2003	19T4-TKĐ1	
199	19000232	Bùi Ngọc	Trâm	Nữ	16/05/2004	19T4-TKĐ1	
200	19000398	Phan Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/04/2003	19T4-TKĐ1	
201	19001028	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	06/08/2004	19T4-TKĐ2	
202	19000795	Phạm Thị Phương	Anh	Nữ	22/09/2004	19T4-TKĐ2	
203	19001286	Nguyễn Tấn	Hung	Nam	09/04/2004	19T4-TKĐ2	
204	19000778	Phạm Nguyễn Hoàng	Kim	Nữ	27/05/2004	19T4-TKĐ2	
205	19001343	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	27/08/2004	19T4-TKĐ2	
206	19000753	Trần Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	01/08/2004	19T4-TKĐ2	
207	19001450	Đoàn Quỳnh	Như	Nữ	28/07/2004	19T4-TKĐ2	
208	19000652	Trần Phạm Ngọc	Phú	Nam	24/12/2004	19T4-TKĐ2	
209	19001846	Võ Tú	Quyên	Nữ	18/03/2004	19T4-TKĐ2	
210	19000721	Nguyễn Huỳnh	Tài	Nam	11/03/2004	19T4-TKĐ2	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
211	19001866	Phạm Hà	Tâm	Nữ	10/12/2004	19T4-TKĐ2	
212	19001250	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	04/10/2003	19T4-TKĐ2	
213	19001327	Nguyễn Viết Ngọc	Vỹ	Nam	05/11/2004	19T4-TKĐ2	
214	19001675	Âu Kim	Anh	Nữ	20/04/2004	19T4-TKW1	
215	19000067	Trịnh Đức	Anh	Nam	26/02/2004	19T4-TKW1	
216	19001044	Nguyễn Ngọc	Đức	Nam	04/11/2003	19T4-TKW1	
217	19001755	Nguyễn Trường Bảo	Khang	Nam	24/08/2003	19T4-TKW1	
218	19001410	Hà Văn Hoàng	Phước	Nam	11/11/2004	19T4-TKW1	
219	19000885	Nguyễn Đắc Nhân	Tâm	Nam	02/03/2004	19T4-TKW1	
220	19001161	Lê Quốc	Thái	Nam	24/01/2004	19T4-TKW1	
221	19000681	Lê Mạnh	Tường	Nam	08/03/2004	19T4-TKW1	
222	19001504	Trần Đình Quế	Anh	Nữ	05/10/2003	19T4-TMĐ1	
223	19002227	Lê Gia	Hào	Nam	26/08/2004	19T4-TMĐ1	
224	19000337	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	26/10/2004	19T4-TMĐ1	
225	19000144	Trần Đăng	Quang	Nam	07/04/2004	19T4-TMĐ1	
226	19000864	Đỗ Minh	Đức	Nam	08/10/2004	19T4-VSL1	
227	19000151	Hồ Khánh	Duy	Nam	25/10/2004	19T4-VSL1	
228	19001446	Bùi Đăng	Khoa	Nam	29/09/2003	19T4-VSL1	
229	19003954	Nguyễn Hoàng	Luân	Nam	02/10/2004	19T4-VSL2	
230	19001322	Nguyễn Trí	Thông	Nam	21/04/2004	19T4-VSL2	
231	19002819	Lê Minh	Trường	Nam	05/10/2003	19T4-VSL2	
232	20001602	Nguyễn Văn	Chung	Nam	20/04/1996	20T2-ĐCN1	
233	20000138	On Bối	Ngọc	Nữ	30/08/2002	20T2-ĐCN1	
234	20004902	Trần Hữu	Phước	Nam	01/10/2002	20T2-ĐCN1	

Tổng cộng danh sách có 234 sinh viên